

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC SAO ĐỎ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục : Trường Tiểu học Sao Đỏ.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 3, phố Nguyễn Viết Xuân, Khu dân cư Hùng Vương, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0978721454.

- Địa chỉ thư điện tử: tieuhocsaodo@gmail.com.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập.

Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục: Giảng dạy và giáo dục học sinh tiểu học, tầm 6-11 tuổi, lớp 1,2,3,4,5 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Sao Đỏ được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 1978 với tên sơ khai là trường Phổ thông cơ sở Sao Đỏ cho đến năm 1990 trường được tách ra thành 3 trường (2 trường cấp 1 và 1 trường cấp 2) khi đó có tên là Trường Phổ thông cấp 1 Sao Đỏ 1. Năm 1995 được đổi tên thành Trường Tiểu học Sao Đỏ 1 theo quyết định số 28/QĐ-UB ngày 30/3/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Chí Linh và từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay là Trường Tiểu học Sao Đỏ theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Chí Linh.

Trường có tổng diện tích 7925.9 m², tọa lạc tại khu dân cư Hùng Vương, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh. Trường nay gồm 27 phòng học, 5 phòng chức năng và một dãy nhà hiệu bộ. Về cơ cấu tổ chức - nhân sự, trường có Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh; có 3 tổ chuyên môn, văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 36 người. Về học sinh, trường hiện có 21 lớp với tổng số 666 học sinh trên địa bàn phố Hùng Vương, Thái Học 3, một phần phố Trần Hưng Đạo. Công tác quản lý chất lượng, trong những năm qua luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo nhà trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả từ Ban giám hiệu đến các Tổ chuyên môn.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Họ và tên: Lương Thị Hoàng Nga.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Trường:Tiểu học Sao Đỏ.

Số điện thoại: 0978721454.

Địa chỉ thư điện tử: luongthihoangnga@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập: Trường Phổ thông cơ sở Sao Đỏ theo quyết định số: 28/QĐ-UB ngày 30/3/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Chí Linh

Từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay là Trường Tiểu học Sao Đỏ theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của UBND thành phố Chí Linh

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

- Quyết định: Số 495/QĐ-PGDĐT ngày 12/08/2024 về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường Tiểu học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2023-2028.

- Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Ghi chú
1	Phạm Thị Huyền	Phó HT; Chủ tịch Công đoàn.	Chủ tịch HĐT
2	Dương Thị Hoa	Bí thư Đoàn thanh niên.	Thư ký
3	Lương Thị Hoàng Nga	Hiệu trưởng.	Thành viên
4	Vũ Thị Phương Thanh	Tổ trưởng tổ 1+VP.	Thành viên
5	Trần Thị Nhâm	Tổ trưởng tổ 2-3.	Thành viên
6	Hoàng Thị Nụ	Tổ trưởng tổ 4-5.	Thành viên
7	Nguyễn Thị Mây	Tổ phó tổ 1+VP.	Thành viên
8	Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó CT UBND phường Sao Đỏ.	Thành viên
9	Nguyễn Văn Thanh	Trưởng Ban ĐD CMHS.	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

Điều động Hiệu trưởng: Quyết định số: 2532/QĐ-UBND ngày 19/7/2024

PHT: Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Sao Đỏ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục

1. Trường tiểu học thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch thời gian năm học và thời lượng giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

2. Căn cứ chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và kế hoạch dài hạn của nhà trường do Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, trường tiểu học Sao Đỏ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

a) Hằng năm xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

b) Xây dựng các nội dung giáo dục bổ trợ đáp ứng nhu cầu người học, nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với điều kiện của địa phương và của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Áp dụng các phương pháp, hình thức giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển của địa phương, nhà trường và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường.

d) Xây dựng thời khoá biểu phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và điều kiện thực tế của địa phương.

Sách giáo khoa, thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo và tài liệu giáo dục địa phương

1. Trường tiểu học Sao Đỏ sử dụng sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn, sử dụng vào quá trình giảng dạy và học tập trong trường tiểu học trên địa bàn; giáo viên, học sinh sử dụng sách giáo khoa vào các hoạt động dạy và học nhằm thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; trường tiểu học phải cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về sách giáo khoa sử dụng tại trường để học sinh và gia đình học sinh biết.

2. Thiết bị dạy học sử dụng trong nhà trường thuộc Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các thiết bị dạy học khác theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông.

3. Nhà trường tổ chức lựa chọn, trang bị xuất bản phẩm tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu của giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích giáo viên sử dụng xuất bản phẩm tham khảo để nâng cao chất lượng giáo dục. Mọi tổ chức, cá nhân không ép buộc học sinh phải mua tài liệu tham khảo.

4. Tài liệu giáo dục địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức biên soạn và thẩm định đáp ứng nhu cầu và phù hợp với đặc điểm của địa phương, theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học về mục tiêu, nội dung giáo dục và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Các hoạt động giáo dục

1. Các hoạt động giáo dục được tổ chức trong và ngoài lớp học nhằm hình thành phẩm chất, phát triển năng lực; giáo dục đạo đức lối sống; bồi dưỡng năng khiếu; hỗ trợ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Hình thức hoạt động giáo dục học sinh được tổ chức linh

hoạt theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, trong đó học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp với sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên, đảm bảo mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

2. Hoạt động giáo dục tổ chức trong và ngoài lớp học thông qua một số hình thức chủ yếu: học lý thuyết, thực hiện bài tập, thực hành, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án học tập, câu lạc bộ, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của trường tiểu học Sao Đỏ

1. Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

5. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

6. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

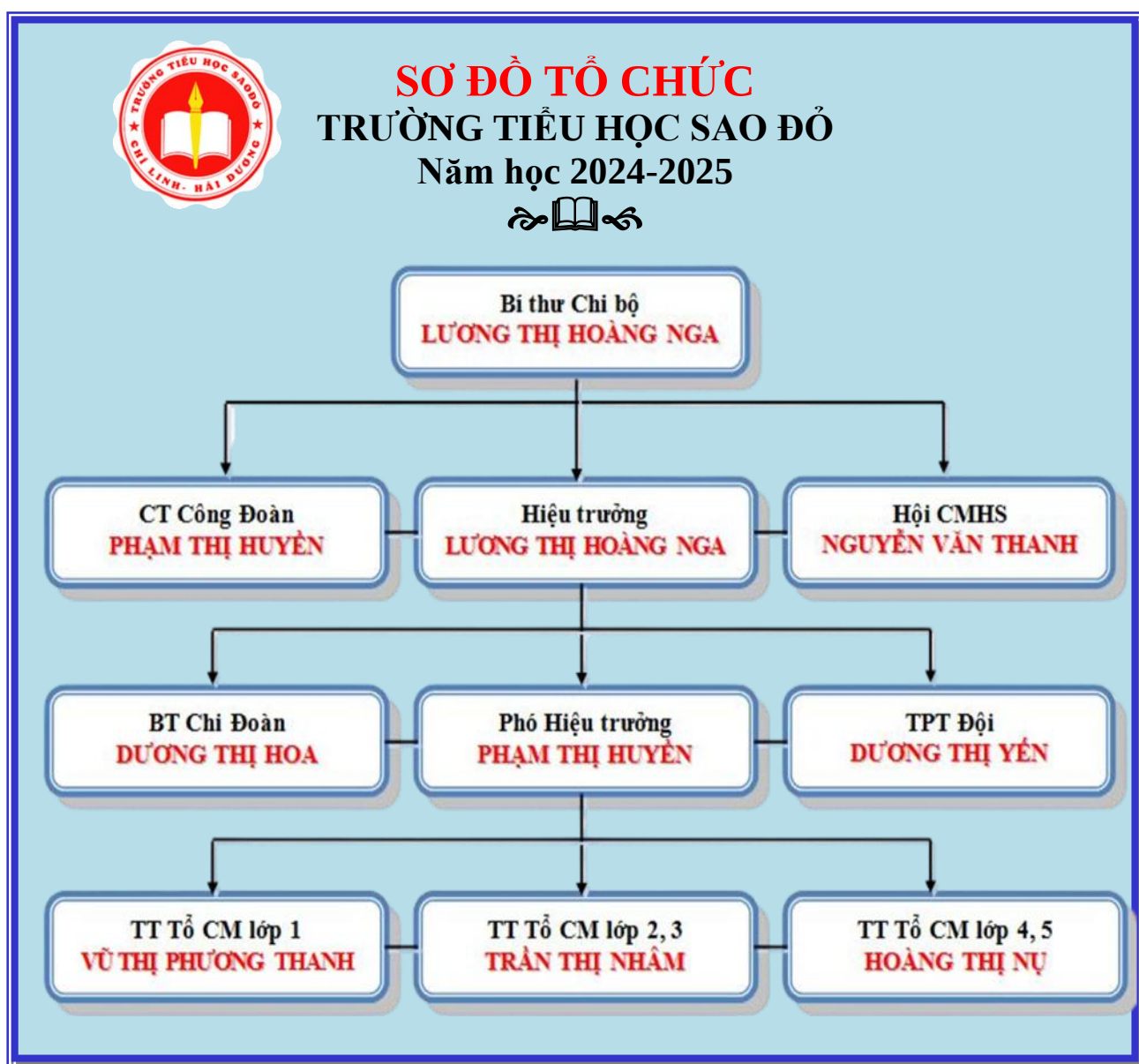
11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có).

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Sơ đồ tổ chức bộ máy:



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Biên chế	HĐ	HĐ thỉnh giảng	Tỉ lệ GV/lớp	TĐ đào tạo		Hạng CDNN			GV giỏi		
							Đại học	CD	Hạng II	Hạng III	Hạng I	Trưởng	TP	Tỉnh
Q. lý	2	2	2				2		2				1	1
Nhân viên	2	2	2				2			2				
Giáo viên	31	29	31			1,47	31	0	16	12	3	31	27	5
GVVH	23	22	23				23	0	16	6	1	23	23	3
GVAN	1	1	1				1				1	1	1	1
GVTĐ	2	1	2				2			2		2	1	
GVMT	1	1	1				1				1	1	1	1
GVTÀ	3	3	3				3			3		3	1	
GVTin	1	1	1				1			1		1		
Cộng	35	33	35			1,47	35	0	18	14	3	31	28	6

1.

- Đảng viên: 28=80,0%; Đoàn viên: 16 = 45,7%.

- Ngoài ra nhà trường còn hợp đồng vụ việc: 3 nhân viên (2 bảo vệ và 1 nhân viên vệ sinh).

- Chất lượng đội ngũ: Nhà trường có đội ngũ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn 100%; vững vàng về chuyên môn - thành thạo về nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm (Giáo viên giỏi trường đạt 93,9%; giáo viên giỏi cấp thành phố đạt 84,8%; giáo viên giỏi cấp Tỉnh đạt 18,2%). Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường luôn nhiệt tình trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực công tác. Số lượng giáo viên giỏi cấp thành phố tăng 02 người so với năm trước liền kề.

+ Giáo viên cốt cán cấp Tỉnh: 2 Giáo viên (Đ/c Thanh, Hoa); 1 CBQL (Đ/c Nga)

+ Giáo viên trong tổ nghiệp vụ của thành phố: 3 Giáo viên (Thanh; Yên-Đội; Hoa); 2 CBQL (Nga, Huyền).

+ CBGV trong nguồn cán bộ quản lý: 4 (Huyền-PHT; Thanh, Nhâm, Yên). Số lượng cốt cán cấp thành phố tăng hơn năm trước liền kề là 02 người.

+ Tỉ lệ CBQL, GV bồi dưỡng hàng năm theo quy định đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khuôn viên nhà trường rộng-xanh-sạch; cơ sở vật chất phòng học và phòng làm việc 100% kiên cố

- Tổng diện tích 7925.9 m², sân vật liệu cứng 4120 m². Sân tập có mái che 320 m²

- Phòng học: 27 phòng kiên cố/21 lớp; 5 phòng học bộ môn (Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật và Khoa học-Công nghệ)

- Phòng chức năng: 11 phòng kiên cố (2 phòng BGH; 1 Văn phòng, 1 Thư viện, 1 thiết bị, 1 hành chính, 1 y tế; 3 phòng tổ; 1 Truyền thống-Đội thiếu niên).

- Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học Tiên tiến, trang thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

- Phòng tin học: Có tổng số máy vi tính là 29 máy tính (được kết nối mạng Internet; có 01 máy chiếu đa năng)

- Phòng học Tiếng Anh: 01 bảng tương tác và hệ thống máy tính được cài đặt phần mềm dạy học Tiếng Anh.

- Trang thiết bị phục vụ cho dạy-học: Ti vi dạy học 25 cái/27phòng kết nối mạng; 100% phòng học có điều hòa, đèn chiếu sáng.

- Trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Tháng 7/2023)

- Khuôn viên nhà trường rộng-xanh-sạch; cơ sở vật chất phòng học và phòng làm việc 100% kiên cố, đủ 1 phòng học/1lớp, đủ các phòng học bộ môn; các phòng chức năng cơ bản đủ, đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng: Hiện nay, thiết bị đồ dùng dạy học theo CTGD PT 2018 nhà trường đã có đầy đủ với lớp 1.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nhà trường sử dụng bộ sách giáo khoa đã được cấp trên phê duyệt (bộ Sách Cánh Diều). Danh mục SGK sử dụng theo quy định được Ban lãnh đạo nhà trường phê duyệt mua bổ sung phục vụ giáo viên trong công tác giảng dạy.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

* Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường				
Tiêu chí 1		☒	☒	☒
Tiêu chí 2		☒	☒	
Tiêu chí 3		☒	☒	☒
Tiêu chí 4		☒	☒	☒
Tiêu chí 5		☒	☒	
Tiêu chí 6		☒	☒	☒
Tiêu chí 7		☒	☒	
Tiêu chí 8		☒	☒	
Tiêu chí 9		☒	☒	
Tiêu chí 10		☒	☒	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh				
Tiêu chí 1		☒	☒	☒
Tiêu chí 2		☒	☒	☒
Tiêu chí 3		☒	☒	☒
Tiêu chí 4		☒	☒	☒
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí 1		☒	☒	
Tiêu chí 2		☒	☒	
Tiêu chí 3		☒	☒	
Tiêu chí 4		☒	☒	
Tiêu chí 5		☒	☒	
Tiêu chí 6		☒	☒	
Tiêu chí 7				
Tiêu chí 8				
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí 1		☒	☒	☒
Tiêu chí 2		☒	☒	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục				
Tiêu chí 1		☒	☒	
Tiêu chí 2		☒	☒	☒
Tiêu chí 3		☒	☒	☒
Tiêu chí 4		☒	☒	☒
Tiêu chí 5		☒	☒	☒

Tổng số 29 tiêu chí:

- Đạt mức 1: 29/29 tiêu chí.
- Đạt mức 2: 29/29 tiêu chí.
- Đạt mức 3: 13/18 tiêu chí.

* Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Nhà trường căn cứ tiến độ đầu tư cơ sở vật chất của địa phương, đối chiếu chiến lược phát triển để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Tích cực tham mưu đầu tư cơ sở vật chất có trọng tâm, dần đáp ứng chiến lược phát triển của nhà trường.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

* Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian: Năm 2018 -2023:

Kiểm định chất lượng Cấp độ 2. (Năm 2023)

Trường đạt Chuẩn Quốc Gia Mức độ 1. (Năm 2023)

* Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí bổ sung trang thiết bị phòng ngủ của học sinh tại lớp học. Tham mưu cấp trên để có phương án kế hoạch xây dựng bổ sung các phòng chức năng phục vụ sinh hoạt phù hợp (thư viện...)

- Tiếp tục quản lý, sử dụng khu vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Hằng ngày, Liên đội nhà trường, phân công học sinh lao động dọn vệ sinh, thuê lao công dọn vệ sinh khu nhà vệ sinh và thu gom rác thải để xử lý theo quy định. Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn nước sạch. Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp, thoát nước, thu gom rác thải. Nâng cấp sửa chữa đường truyền Internet.

- Tăng cường kinh phí đầu tư cho việc mua sắm, nâng cấp trang thiết bị hiện đại thay thế trang thiết bị lạc hậu, hư hỏng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số Học sinh: Duy trì sĩ số đến cuối năm học 695 em. Số lớp 22 lớp, bình quân 32 em/lớp.

b) Số trẻ em học 02 buổi/ngày đạt 100%, duy trì như năm trước.

c) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú đạt 91.8 %, cao hơn năm trước 1.5%.

d) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 100%.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi đạt 100%

g) Số trẻ em khuyết tật: 09 em học hoà nhập.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1- Nguồn ngân sách cấp năm 2024: 8.238.483.733 đồng.

Trong đó: Nguồn chi thường xuyên: 7.820.128.000 đồng.

Nguồn chi không thường xuyên: 206.407.733 đồng.

- Quyết toán ngân sách năm 2024: 8.238.483.733 đồng.

+ Quyết toán nguồn chi thường xuyên: 7.820.128.000 đồng.

+ Toán toán nguồn chi không thường xuyên: 206.407.733 đồng.

2- Nguồn ngân sách cấp năm 2025: 8.238.483.733 đồng.

Trong đó: Nguồn chi thường xuyên: 8.568.992.000 đồng.

Nguồn chi không thường xuyên: 269.215.000 đồng.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học đảm bảo đầy đủ và đúng quy định.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, học ngoại ngữ và tin học (Khối 3,4,5) đạt 100%. Học sinh tham gia bán trú 638 em đạt 91,8%.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7%, HS lớp 5 HTCT tiêu học đạt 100%; có 65,6% HS hoàn thành Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện và 14% HS hoàn thành Tốt môn học.

Kết quả các phong trào và hội thi của học sinh

- Cấp quốc gia: Đạt 26 lượt học sinh đạt giải.

- Cấp Tỉnh: Đạt 96 lượt học sinh đạt giải giải.

- Cấp thành phố: Đạt 196 lượt học sinh đạt giải.

- Cấp trường: Có 460 lượt học sinh đạt giải.

Kết quả các phong trào và hội thi của giáo viên

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi:

+ Có 02 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (Đ/c Trang xếp thứ ba, đ/c Ngọc xếp thứ tư thành phố).

+ Có 19/19 giáo viên đạt Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

- Hội thi phong trào: Liên hoan văn nghệ trong công nhân, viên chức, người lao động thành phố Chí Linh do LĐLĐ thành phố tổ chức (ĐC Hoa, Yên TPT tham gia cùng đội văn nghệ Công đoàn phường Sao Đỏ): Đạt giải B. Hội thi nấu ăn do UBND phường tổ chức nhân kỉ niệm 46 năm thành lập thị trấn Sao Đỏ (nay P.Sao Đỏ): Nhóm nấu ăn đạt giải Ba.

- Sáng kiến: Cấp trường: Có 36 sáng kiến được xếp loại (6 Tốt, 28 khá, 2 Trung bình)

- Cấp thành phố: Có 6 sáng kiến được xếp loại (ĐC Huyền, Hoa, Yến, Nhâm, Linh TD, Đ Tâm) trong đó có 1 Sáng kiến đạt cấp tỉnh (Đc Hoa).

* Kết quả bồi dưỡng và tự bồi dưỡng: 100% cán bộ quản lý và giáo viên Hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên .

Kết quả xây dựng cơ sở vật chất và vận động tài trợ giáo dục

- Nhà trường đã tập trung sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu dạy và học: Cắt và trồng cây xanh, sửa chữa cải tạo sân khấu-tường rào; trải thảm có sân vườn; đóng tủ bán trú, làm màn hình Led, mái che sân tập,... Tổng kinh phí 844.992.480 đ

- Vận động tài trợ: Tổng huy động tương đương 245.415.600 đồng, trong đó:

+ Làm mái che sân tập lần 1: 137.517.600 đồng;

+ Phụ huynh tặng tiền mặt làm màn hình Led: 15.000.000 đồng

+ Ngoài ra, nhà trường còn tiếp nhận tài trợ hiện vật của các cá nhân tài trợ tương đương 92.898.000 gồm 12 điều hòa (lớp 1A,1B, 1C, 1D: 1 cái/lớp; lớp 2C, 2D, 2E; 3C: 2 cái/lớp); 2 lớp lắp hệ thống đèn led thả trần lớp học: 2D, 4A.

Kết quả các phong trào thi đua đánh giá đội ngũ

Nhà trường giữ vững danh hiệu Tập thể LĐXS; năm 2020, 2021, 2023,2024 là đơn vị dẫn đầu khối thi đua cấp Tiểu học học Thành phố Chí Linh được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua cấp Tỉnh, Bằng khen cấp Tỉnh. Các đoàn thể của nhà trường hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được nhận Giấy khen, Bằng khen các cấp.

Tập thể nhà trường và các đoàn thể

+ Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất Sắc - Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua cấp Tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen đơn vị hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024.

+ Công đoàn Trường Tiểu học Sao Đỏ được Tổng Liên Đoàn Lao động tặng Bằng khen.

+ Chi đoàn thanh niên Trường Tiểu học Sao Đỏ được Thành Đoàn tặng Giấy khen.

+ Đội thiếu niên Trường Tiểu học Sao Đỏ được Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình trách nhiệm

+ Có 36/37 đồng chí đạt danh hiệu Lao động Tiên Tiến; 5 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (Nhắc, Nhâm, Hoa, Linh, Yến).

+ Có 1 đồng chí được Huân chương Lao động hạng Ba (Phạm Huyền)

+ Có 5 đồng chí nhận Giấy khen của CTUBND thành phố (Anh, Hoàng, Mây, Nguyễn Tâm, Loan).

+ Đánh giá xếp loại viên chức TS đánh giá: 37 đ/c: HTXS NV: 10 = 27%; HT Tốt NV: 26=70,3%; HTNV 1 = 2,7% (Đ/c Đức).

+ Đánh giá theo chuẩn TS đánh giá: 37. Xếp Tốt CBQL: 2; GV: Xếp Tốt: 27=81,8%; Khá 5=15,2%; Đạt 1=3,0% (Đ/c Đức).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lương Thị Hoàng Nga